

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 51/2021/HS - ST
Ngày 07/6/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Thảo**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Bùi Đình Hà**.

2. Ông **Mong Thái Dương**.

- *Th- ký phiên tòa:* Bà **Vi Thị Nhuận** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa:*

Ông **Hồ Văn Cường** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án Hình sự thụ lý số 40/2021/TLST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trương Thị H - Sinh năm 1984 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản C, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn Đ - sinh năm 1937; con bà: Trương Thị Đ - sinh năm 1959; cH: Lô Văn S (Đã chết); con: có một người con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại: Có mặt.

2. Lô Văn L - Sinh năm 1971 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lô Văn S - sinh năm 1949; con bà: Lô Thị S - sinh năm 1954; vợ: Lô Thị L - sinh năm 1976, trú tại bản Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; con: có hai người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại: Có mặt.

3. Sầm Văn L - Sinh năm 1977 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản P, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sầm Văn D (Đã chết); con bà: Sầm Thị D - sinh năm 1950; vợ: Sầm Thị L - sinh năm 1976, trú tại bản P, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; con: có hai người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại: Có mặt.

4. Lg Minh D - Sinh năm 1963 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản Chiềng Huồng, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đang bị đình chỉ chính hoạt đảng; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lg Văn Phòng - sinh năm 1942; con bà: Lg Thị Phòng - sinh năm 1942; vợ: Lg Thị D - sinh năm 1961, trú tại bản Chiềng Huồng, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; con: có bốn người con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại: Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị T** - Trợ giúp viên pháp lý.

Công tác tại: Chi nhánh số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 22 tháng 01 năm 2021, Trương Thị H đang ở nhà tại bản C, xã Q, huyện Q thì có Lô Văn L, Sầm Văn L và Lg Minh D đến chơi. Cả hội ngồi uống nước được một lúc thì rủ nhau đánh bạc với hình thức “Đánh Phỏm”, thống nhất cách thức đánh bạc như sau:

Dùng một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia đều cho bốn người chơi, mỗi người 9 quân bài, ai chia bài thì được 10 quân bài và được đánh trước, đánh theo chiều kim đồng hồ, khi đánh nếu người bên cạnh không ăn thì rút một lá bài nọc đặt ở giữa chiếu và đánh đi một quân bài, nếu ăn phải trùng với hai lá bài trên tay thành ba quân bài đồng chất liên tiếp, hoặc ba quân bài cùng số, Khi có người có ba cặp liêng đồng chất liên tiếp hoặc ba cặp cùng số thì người đó gọi là ù. Người ù sẽ thắng ba người còn lại, mỗi người thua sẽ phải trả cho người ù số tiền 50.000 đồng. Nếu ván bài không có người ù thì kết thúc ván bài, ai có số điểm ít nhất sẽ thắng, số điểm được tính tổng các quân bài không tạo thành liêng cộng lại, người thắng sẽ được lấy tiền người về thứ hai 10.000 đồng, người về thứ ba 20.000 đồng, người về thứ tư 30.000 đồng; ai không có phỏm gọi là cháy thì mất cho người về nhất 40.000 đồng. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an xã Q, huyện Q bắt quả tang, thu một bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, một chiếc chiếu nhựa màu xanh - đỏ đã qua sử dụng, thu trong người Trương Thị H số tiền 1.770.000 đồng; thu của Lô Văn L số tiền 2.000.000 đồng; thu của Sầm Văn L số tiền 1.000.000 đồng và Lg Minh D số tiền 1.500.000 đồng.

Qua điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận số tiền dùng để đánh bạc như sau: Trương Thị H sử dụng số tiền 1.170.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc đã thắng số tiền 600.000 đồng; Lô Văn L sử dụng số tiền 2.200.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc đã thua số tiền 200.000 đồng; Sầm Văn L sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc đã thua số tiền 200.000 đồng; Lg Minh D sử dụng số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc đã thua số tiền 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Tối ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại nhà của Trương Thị H, trú tại bản C, xã Q, huyện Q, Trương Thị H, Lô Văn L, Sầm Văn L và Lg Minh D tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm. đến 23 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an xã Q, huyện Q bắt quả tang, thu một bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, một chiếc chiếu nhựa màu xanh - đỏ đã qua sử dụng, thu trong người Trương Thị H số tiền 1.770.000 đồng; thu của Lô Văn L số tiền 2.000.000 đồng; thu của Sầm Văn L số tiền 1.000.000 đồng và Lg Minh D số tiền 1.500.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo đánh và sẽ đánh bạc là **6.270.000 đồng (Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng)**.

Cáo trạng số 49/CT - VKS - HS ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Trương Thị H, Lô Văn L Sầm Văn L và Lg Minh D về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Q tuyên bố bị cáo Trương Thị H, Lô Văn L, Sầm Văn L và Lg Minh D phạm tội “*Đánh bạc*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 35 và điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Trương Thị H từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng; Lô Văn L từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng; Sầm Văn L từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s, v khoản 1 điều 51; điều 35 và điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lg Minh D từ 20 triệu đồng đến 22 triệu đồng.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.270.000 đồng; tịch thu tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; một chiếc chiếu nhựa màu xanh- đỏ đã qua sử dụng; miễn phạt tiền bổ sung cho các bị cáo. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ng- ời bào chữa cho các bị cáo Trương Thị H, Lô Văn L, Sầm Văn L và Lg Minh D không tranh luận về tội danh. Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 35 và điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Trương Thị H 25 triệu đồng, Lô Văn L 20 triệu đồng, Sầm Văn L 20 triệu đồng và Lg Minh D 20 triệu đồng.

Các bị cáo Trương Thị H, Lô Văn L, Sầm Văn L và Lg Minh D không có ý kiến tranh luận, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

(1) *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, của Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bảo chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

(2) *Về nội D vụ án*: Mặc dù không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép nhưng tối ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại nhà của Trương Thị H, trú tại bản C, xã Q, huyện Q. Trương Thị H, Lô Văn L, Sầm Văn L và Lg Minh D tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm với mục đích được thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc và sẽ đánh bạc là **6.270.000 đồng (Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng)**. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự nơi công cộng, nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau, do đó các bị cáo đã phạm tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

(3) Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy:

Các bị cáo đều là người thực hiện tội phạm, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau, xâm phạm trật tự công cộng; bị cáo Trương Thị H dùng nơi ở của mình làm nơi để đánh bạc nên cần xét xử nghiêm cho tương xứng với vai trò của bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo Trương Thị H, Lô Văn L, Sầm Văn L và Lg Minh D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt; sau khi phạm tội, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng; bị cáo Lg Minh D trong quá trình công tác là người có thành tích xuất sắc được Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh Nghệ An và UBND huyện Q tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen và kỷ niệm chương vì sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc. Các bị cáo phạm tội lấy tiền làm phương tiện phạm tội nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đáp ứng được công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

(4) Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt các bị cáo Trương Thị H từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng; Lô Văn L từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng; Sầm Văn L từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng và Lg Minh D từ 20 triệu

đồng đến 22 triệu đồng. Đề nghị của đại diện viện kiểm sát đối với các bị cáo là hợp lý.

(5) *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; tuy nhiên các bị cáo đã bị áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

(6) *Về vật chứng*: Đối với một bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh - đỏ đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền **6.270.000 đồng (Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng)**; đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(7) *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Trương Thị H, Lô Văn L, Sầm Văn L và Lg Minh D** phạm tội: “**Đánh bạc**”.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 35 và điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Thị H: 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng)**.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 35 và điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lô Văn L: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)**.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 35 và điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Sầm Văn L: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)**.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; các điểm i, s, v khoản 1 điều 51; điều 35 và điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lg Minh D: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)**.

- Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh - đỏ đã qua sử dụng. Chi tiết được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền **6.270.000 đồng** (*Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*); số tiền đang gửi tại kho bạc nhà nước huyện Q, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận tài sản giữa công an huyện Q và Kho bạc nhà nước huyện Q, tỉnh Nghệ An ngày 02/3/2021.

- Căn cứ vào điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trương Thị H, Lô Văn L, Sầm Văn L và Lg Minh D, mỗi bị cáo phải chịu án 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong;
- Lưu Văn phòng, THAHS; Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thảo